

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 91/1998/
NĐ-CP ngày 09/11/1998 ban hành
Điều lệ xây dựng và quản lý Quỹ
“Đền ơn đáp nghĩa”.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều 3, Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ngày 29 tháng 8 năm 1994;

Căn cứ Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 4 năm 1996;

Sau khi thỏa thuận với Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ xây dựng và quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**ĐIỀU LỆ xây dựng và quản lý Quỹ
“Đền ơn đáp nghĩa”**

*(ban hành kèm theo Nghị định số 91/1998/
NĐ-CP ngày 09/11/1998 của Chính phủ).*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được thành lập trong cả nước, trên cơ sở vận động sự tự nguyện ủng hộ, với tình cảm và trách nhiệm xã hội của các tổ chức và cá nhân để cùng Nhà nước chăm sóc người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng (gọi chung là người có công với cách mạng).

Điều 2. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” thành lập ở các cấp như sau:

1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp Trung ương.

2. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh).

3. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp huyện).

4. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp xã).

Điều 3. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” không thuộc ngân sách nhà nước, Quỹ được hạch toán và báo cáo theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp quy định tại Quyết định số 999-TC/QĐ/CDKT ngày 02/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4.

1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi của Quỹ.

2. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” không cho vay để sinh lời, kết dư Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được luân chuyển sang năm tiếp theo.

3. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được vận động ủng hộ mỗi năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27 tháng 7. Tổ chức và cá nhân có thể ủng hộ một lần hoặc nhiều lần trong một năm.

Điều 5.

1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở mỗi cấp có Ban chỉ đạo xây dựng và điều hành, gọi chung là Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

2. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” chịu trách nhiệm trước Chính phủ (đối với Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp Trung ương) hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp (đối với Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, hoạt động của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 6.

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo quy định của Điều lệ này.

2. Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, chi Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

3. Mời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì việc vận động xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia chỉ đạo việc quản lý và sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG ỦNG HỘ VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỦA QUỸ “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA”

Điều 7.

1. Đối tượng được vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” bao gồm:

a) Công dân Việt Nam đang làm việc tại:

- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp của Nhà nước;

- Các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp;

- Các cơ quan, đơn vị, nhà trường thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân;

- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế kể cả hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các đơn vị sự nghiệp kinh tế, tổ chức kinh doanh, dịch vụ thuộc các cơ quan hành chính, lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân và các thành phần kinh tế khác;

- Các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, các công ty, tổ chức nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác;

- Các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

b) Người Việt Nam làm việc, học tập ở nước ngoài.

c) Những người làm nghề tự do.

d) Các tổ chức, các doanh nghiệp của Việt Nam.

2. Các đối tượng không thuộc diện vận động ủng hộ xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”:

a) Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam.

b) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp theo Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

c) Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội.

d) Học sinh, sinh viên đang học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

đ) Quân nhân đang thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” hoan nghênh và tiếp nhận lòng hảo tâm của các đối tượng nói ở khoản 2

Điều này, tự nguyện ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 8. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” quy định tại khoản 1 Điều 7 của Điều lệ này được quy định cho từng cấp như sau:

1. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp xã vận động đối với những người trên địa bàn, do cấp xã trực tiếp quản lý.

2. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp huyện vận động đối với:

a) Những người đang làm việc tại:

- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp huyện;

- Các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn do cấp huyện trực tiếp quản lý;

- Cơ quan quân sự và công an cấp huyện.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam do cấp huyện trực tiếp quản lý.

3. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh vận động đối với:

a) Những người đang làm việc tại:

- Cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh;

- Các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn do cấp tỉnh trực tiếp quản lý;

- Cơ quan quân sự và công an cấp tỉnh.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

4. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp Trung ương vận động đối với:

a) Những người đang làm việc tại:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Các cơ quan trực thuộc Trung ương Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp;

- Các cơ quan, đơn vị, quân chủng, binh chủng,

quân đoàn, quân khu, học viện, nhà trường, các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

- Các cơ quan, nhà trường, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;

- Các đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang do các cơ quan Trung ương quản lý;

- Các doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt quy định tại Quyết định số 185/TTg ngày 28/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người Việt Nam làm việc và học tập ở nước ngoài.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam do Trung ương trực tiếp quản lý.

Điều 9. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được sử dụng vào việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người có công với cách mạng, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở.

2. Tu bổ nghĩa trang, xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ, hỗ trợ bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con liệt sĩ đi thăm viếng mộ liệt sĩ mà gia đình có khó khăn.

3. Thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ khám chữa bệnh và khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn.

4. Giúp đỡ khi gặp khó khăn trong đời sống, trong học tập.

5. Hỗ trợ cho những địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng mà nguồn vận động ủng hộ thấp.

6. Chi cho các hoạt động phục vụ cho công tác quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” (sổ sách, giấy tờ, biên lai thu, chi ...).

7. Chi cho các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, phục vụ cho công tác chỉ đạo, vận động xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Các khoản chi ở khoản 6, khoản 7 Điều này không được vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở từng cấp.

Điều 10. Việc sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cho từng nội dung quy định tại Điều 9 của Điều lệ này do Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” từng cấp quy định cụ thể trên cơ sở dự toán thu, chi hàng năm của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 11. Việc hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều 9 của Điều lệ này chỉ thực hiện đối với Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” từ cấp huyện trở lên và Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở cấp nào hỗ trợ trong địa bàn quản lý của cấp đó.

Mức hỗ trợ và mục đích sử dụng do Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp hỗ trợ quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ “ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA”

Điều 12. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, điều hành Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” các cấp:

1. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp Trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và thỏa thuận của Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ cấp Trung ương do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm Trưởng ban, một Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Phó trưởng ban. Các thành viên gồm đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành, đại diện lãnh đạo cơ quan Trung ương của một số tổ chức chính trị - xã hội.

2. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp tỉnh) quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền và thỏa thuận của Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

cấp tỉnh. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ cấp tỉnh do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp làm Phó trưởng ban. Các thành viên gồm đại diện lãnh đạo cấp tỉnh của một số ngành và một số tổ chức chính trị - xã hội.

3. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp huyện) quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và thỏa thuận của Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp huyện do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cùng cấp làm Phó trưởng ban. Các thành viên gồm đại diện lãnh đạo cấp huyện của một số ngành, một số tổ chức chính trị - xã hội.

4. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) quyết định thành lập theo đề nghị của Ủy viên phụ trách văn hóa, xã hội, thông tin (hoặc Ủy viên phụ trách lao động - thương binh xã hội) và thỏa thuận của thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ cấp xã do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban, Ủy viên phụ trách văn hóa, xã hội và thông tin (hoặc Ủy viên phụ trách lao động - thương binh xã hội) làm Phó Trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cùng cấp làm Phó trưởng ban. Các thành viên gồm đại diện lãnh đạo cấp xã của một số tổ chức chính trị - xã hội.

5. Thường trực của Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” từng cấp gồm Trưởng ban và các Phó trưởng ban.

6. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”

cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện có bộ phận giúp việc đặt tại cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp; Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp xã có bộ phận giúp việc đặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thành lập bộ phận giúp việc của Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” từng cấp sau khi thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và thỏa thuận với Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 13.

1. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở từng cấp có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý, sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, kiểm tra các hoạt động của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” thuộc cấp mình quản lý; bảo đảm thu, chi đúng quy định, chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán.

b) Lập dự toán thu, chi Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” gửi Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp trên, Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cùng cấp. Ở cấp Trung ương, Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” lập quyết toán thu, chi gửi Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính.

c) Tổ chức kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đúng chế độ kế toán đơn vị hành chính, sự nghiệp theo quy định hiện hành.

d) Kiểm tra, duyệt quyết toán thu, chi của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp dưới.

đ) Đề nghị khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích, kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

2. Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” là chủ tài khoản của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

3. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được dùng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp Trung ương được dùng

con dấu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong các hoạt động của Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 14. Nhiệm vụ của Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”:

1. Chỉ đạo việc vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn được phân công theo đúng quy định tại Điều lệ này.

2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được quy định tại Điều 13 của Điều lệ này.

3. Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và thường xuyên báo cáo kết quả với Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cùng cấp.

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của các cuộc họp của Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan tài chính và Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi và quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

Điều 16. Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” có trách nhiệm báo cáo số liệu quyết toán về Quỹ của cấp mình theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ (đối với Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp Trung ương) hoặc Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp trên (đối với Ban chỉ đạo xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” các cấp tỉnh, huyện, xã) và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 18. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng và quản lý Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nếu vi phạm các quy định của Điều lệ này, tùy theo tính

chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật ./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 92/1998/
NĐ-CP ngày 10/11/1998 về hành
nghề tư vấn pháp luật của tổ chức
luật sư nước ngoài tại Việt Nam.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức luật sư nước ngoài có đủ điều kiện quy định tại Nghị định này có thể được phép hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam.

Điều 2. Chính phủ Việt Nam bảo đảm đối xử công bằng, thỏa đáng đối với các tổ chức luật sư nước ngoài hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Tài sản hợp pháp của tổ chức luật sư nước ngoài hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam không bị quốc hữu hóa, không bị tịch thu bằng biện pháp hành chính.

Điều 4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài không được hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam dưới bất

kỳ hình thức nào nếu không được Bộ Tư pháp Việt Nam cho phép theo quy định của Nghị định này.

Điều 5. Tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam phải tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ, HÌNH THỨC
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ VÀ
THỦ TỤC CẤP PHÉP**

Điều 6. Tổ chức luật sư nước ngoài xin phép hành nghề tư vấn pháp luật tại Việt Nam phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước, nơi tổ chức luật sư nước ngoài đó mang quốc tịch;
2. Có khách hàng nước ngoài hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam;
3. Có uy tín trong hành nghề tư vấn pháp luật;
4. Có thiện chí đối với Nhà nước Việt Nam;
5. Có phương án hoạt động và cam kết thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam;
6. Có cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động tư vấn pháp luật.

Điều 7. Tổ chức luật sư nước ngoài có đủ các điều kiện quy định tại Điều 6 của Nghị định này thì được phép đặt Chi nhánh tại Việt Nam.

Mỗi tổ chức luật sư nước ngoài được đặt tối đa hai Chi nhánh tại Việt Nam.

Tổ chức luật sư nước ngoài chịu trách nhiệm về hoạt động của Chi nhánh trước pháp luật Việt Nam.

Tổ chức luật sư nước ngoài cử một luật sư của mình làm Trưởng Chi nhánh. Trưởng Chi nhánh là người quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của Chi nhánh tại Việt Nam.

Điều 8. Luật sư nước ngoài xin hành nghề trong Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài